TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CẨM THUỶ** **TỈNH THANH HOÁ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA TIẾN NAM** **Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**
Số: 103/2024/QĐST-HNGĐ	*Cẩm Thuỷ, ngày 17 tháng 8 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬNTHUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 102/2024/TLST-HNGĐ, ngày 29 tháng 7 năm 2024, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Bùi Thị N, sinh năm 1977; địa chỉ: Thôn Q, xã C, huyện C, tỉnh Thanh Hóa.

- Bị đơn: Anh Cao Văn T, sinh năm 1979; địa chỉ: Thôn Q, xã C, huyện C, tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ Điều 212; 213 và khoản 3, khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 51; 54; 55 và Điều 57 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 24; khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội.

Căn cứ biên bản ghi nhận sự thuận tình ly hôn và hoà giải thành của các đương sự ngày 09 tháng 8 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 8 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Bùi Thị N và anh Cao Văn T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Chị Bùi Thị N và anh Cao Văn T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Bùi Thị N và anh Cao Văn T thống nhất có 02 con

chung là Cao Ngọc T1, sinh ngày 26/5/2001 và cháu Cao Văn T, sinh ngày 03/4/2003. Con chung đã thành niên và tự lập, không đề nghị Toà án giải quyết.

- Về tài sản chung, công nợ: Chị Bùi Thị N và anh Cao Văn T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Bùi Thị N tự nguyện nhận nộp cả phần án phí cho anh Cao Văn T. Như vậy, chị N phải nộp 150.000 đồng án phí DSST được trừ vào số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp, theo biên lai BLTU/24 số 0002599 ngày 26/7/2024, tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cẩm Thuỷ, tỉnh Thanh Hoá. Trả lại cho chị N 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Cẩm Thuỷ;
- Chi cục THADS huyện Cẩm Thuỷ;
- Phòng KTNV & THA-TAND tỉnh Thanh Hoá;
- UBND Cẩm Quý;
- Lưu: Hồ sơ.

THẨM PHÁN

Lê Thị Thanh